

Bản án số: 321/2019/HS-PT
Ngày: 11/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Duy Thuần
2. Bà Lê Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 336/2019/HSPT ngày 14/10/2019, đối với bị cáo Ma Văn Đ, về tội “*Buôn bán hàng cấm*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HS-ST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Ma Văn Đ** - Sinh năm: 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ma Văn T, sinh năm 1967 và con bà Tô Thị L, sinh năm 1966; bị cáo có vợ là Ma Thị Đ và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2018, Ma Văn Đ về quê tại xã K, huyện C, tỉnh Lạng Sơn chơi và có mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) 03 hộp pháo với giá 1.350.000 đồng và 18 quả pháo hình bóng điện tròn với giá 270.000 đồng. Sau đó Đ mang số pháo đã mua vào tỉnh Đắk Lắk để cất giấu tại kho của gia đình tại Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, Đ lấy 03 hộp pháo và 18 quả pháo hình bóng điện tròn bỏ vào ba lô và

sử dụng xe mô tô 47E1-202.xx đi từ nhà đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk tìm người mua để bán kiếm lời. Khi Đ đi đến tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 03 hộp giấy dạng hình hộp, kích thước 17,5cm x 17,5cm, chiều cao 10 cm được bọc giấy ni lông màu đồng, bên ngoài có dòng chữ A6SORTED CAKE, có chữ Trung Quốc, bên trong có chứa 49 ống hình trụ; 18 vật hình bóng điện tròn, đầu lớn bọc giấy màu xám đường kính 4,5cm, đầu nhỏ bọc giấy màu vàng đường kính 2,5cm được liên kết với một sợi giây màu xanh; 01 Balô vải màu rằn ri; 01 xe mô tô biển số 47E1 - 202.xx, hiệu YAMAHA Exciter màu xanh bạc và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47E1 -202.xx.

Tại Kết luận giám định số 834/C09B ngày 14/01/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- 03 hộp giấy dạng hình hộp, kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10 cm được bọc trong giấy nhiều màu sắc có dòng chữ A6SORTED CAKE và chữ Trung Quốc, bên trong có chứa 49 ống hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, khối lượng là 5,45kg.

- 18 vật hình bóng điện tròn dài 6,5cm, đầu hình cầu có đường kính 4,5cm bọc giấy màu xám, đầu hình tròn có đường kính 2,5cm bọc giấy màu vàng được liên kết với một sợi giây màu xanh gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 0,64kg.

- Tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 6,09 kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HSST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Ma Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2019 bị cáo Ma Văn Đ kháng cáo, với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ma Văn Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ma Văn Đ về tội: “Buôn Bán hàng cấm” theo khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015, là đảm bảo đúng người, đúng tội; về mức hình phạt 01 năm tù mà

bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, việc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ, bị cáo phạm tội lần đầu, đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ma Văn Đ, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Ma Văn Đ 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Ma Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, bị cáo Ma Văn Đ lấy 03 hộp pháo và 18 quả pháo hình bóng điện tròn bỏ vào ba lô, rồi sử dụng xe mô tô 47E1-202.xx đi từ nhà đến huyện E, tỉnh Đắk Lắk tìm người mua để bán số pháo này. Khi Đ đi đến tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk thì bị Công an huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang và bị thu giữ toàn bộ số pháo nêu trên. Kết quả giám định đã kết luận 03 hộp pháo và 18 quả pháo hình bóng điện tròn đã thu giữ đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ và có tổng khối lượng là 6,09kg. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ma Văn Đ về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước trong quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng hóa bị cấm, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an chung của xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã thực hiện; xét mức hình phạt 01 năm tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, việc buộc cách ly bị cáo với xã hội là có phần nghiêm khắc, bởi lẽ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết

giảm nhẹ mới là có ông, bà nội đã từng tham gia dân quân du kích và dân công hoả tuyến trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng và hiện tại gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt. Do đó cần chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo Ma Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ma Văn Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2019/HSST ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn Đ phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ma Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ma Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ I);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã E, huyện K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình